

KINH SỐ 8

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ trong thành Xá-vệ có một ông trưởng giả cúng cho La-vân một căn nhà để tọa thiền.¹ La-vân nghỉ trong căn nhà ấy được vài ngày, rồi đi du hóa trong nhân gian. Khi ông trưởng giả chợt có ý nghĩ đến thăm La-vân. Nhưng khi thấy trong căn nhà của La-vân vắng vẻ, không có người ở, ông bèn nói với một Tỳ-kheo khác:

–Tôn giả La-vân nay đang ở đâu?

Tỳ-kheo đáp:

–La-vân đi du hóa trong nhân gian.

Trưởng giả nói:

–Cúi mong chư Hiền cất cử người đến ở trong căn nhà của tôi. Thế Tôn cũng có nói, tạo lập vườn cây ăn trái và làm cầu, đò, dựng nhà xí gần đường đi, rồi đem bố thí, sẽ được phước lâu dài, giới pháp thành tựu; sau khi chết tất được sinh lên trời. Vì lý do đó, tôi đã làm cho La-vân một căn nhà. Nay La-vân không thích nhà của tôi. Vậy cúi mong chư Hiền sai cử người đến ở trong căn nhà của tôi.

Các Tỳ-kheo đáp:

–Sẽ theo lời trưởng giả nói.

Bấy giờ ác Tỳ-kheo bèn cử một Tỳ-kheo đến ở trong căn nhà đó.

Thời gian sau, La-vân nghĩ rằng: “Ta xa Thế Tôn đã lâu, nay nên về thăm viếng.

Rồi Tôn giả La-vân đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân và ngồi xuống một bên. Giây lát, bèn rời chỗ ngồi, trở về căn nhà cũ. Thấy có một Tỳ-kheo khác ở trong đó, bèn hỏi:

–Ai đem nhà của tôi giao cho thầy ở vậy?

Tỳ-kheo đáp:

–Chúng Tăng sai cử tôi đến ở căn nhà này.

La-vân quay trở lại chỗ Thế Tôn, đem nhân duyên này thuật lại đầy đủ cho Thế Tôn, rồi hỏi:

–Thế Tôn, không rõ có phải chúng Tăng sai cử đạo nhân đến ở trong căn nhà của con hay không?

Phật bảo La-vân:

–Ông hãy đi đến ông trưởng giả mà nói rằng: “Những gì tôi đã làm do bởi thân, miệng, ý có điều gì lỗi lầm chăng? Há không phải ba hành vi bởi thân, bốn bởi miệng, ba bởi ý, có lỗi lầm gì chăng? Sao trưởng giả bố thí nhà cho tôi, rồi sau lại mang chúng cho Thánh chúng?”

La-vân vâng lời Phật dạy, đi đến ông trưởng giả, nói rằng:

–Há không phải ba hành vi bởi thân, bốn bởi miệng, ba bởi ý, có lỗi lầm gì chăng?

Trưởng giả đáp:

–Tôi không thấy La-vân có lỗi lầm gì do bởi thân, miệng, ý cả.

¹. Xem Tứ phần 50 (tr. 943a19).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

La-vân nói với trưởng giả:

–Vậy sao ông lấy lại phòng xá của tôi mà đem cho Thánh chúng?

Trưởng giả đáp:

–Tôi thấy nhà trống cho nên đem cho Thánh chúng. Khi ấy tôi nghĩ rằng: “Tôn giả La-vân chắc không thích ở trong căn nhà của tôi, vì vậy tôi mang đi huệ thí.”

La-vân sau khi nghe trưởng giả nói như vậy, bèn trở về chỗ Thế Tôn, thuật lại đầy đủ nhân duyên sự việc lên Thế Tôn. Bấy giờ Thế Tôn bảo A-nan, hãy mau đánh kiền chùy; các Tỳ-kheo trong tinh xá Kỳ hoàn vân tập hết vào giảng đường Phổ hội. A-nan vâng lệnh Thế Tôn, triệu tập các Tỳ-kheo vào giảng đường Phổ hội.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói về huệ thí thanh tịnh. Các ông hãy khéo suy nghĩ kỹ.

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật lắng nghe.

Thế Tôn nói:

–Thế nào gọi là huệ thí thanh tịnh? Ở đây, Tỳ-kheo, có người đã đem vật huệ thí, sau đó lấy lại đem cho người khác. Huệ thí ấy được nói là không đồng đều, không phải bình đẳng thí. Hoặc có người lấy của người khác đem huệ thí Thánh chúng. Lại có người đoạt của Thánh chúng đem thí cho người khác. Đấy đều là bố thí không bình đẳng, cũng không phải là huệ thí thanh tịnh.

Như Chuyển luân thánh vương được tự tại trong cảnh giới của mình; cũng vậy, Tỳ-kheo được tự tại đối với y bát của mình. Nếu ai lấy của người khác, mà không có lời hứa khả của người đó, rồi đem cho người kia; đó không phải là bình đẳng thí. Nay, Ta bảo các Tỳ-kheo, thí chủ muốn cho những người nhận không muốn cho, đây không phải là bố thí bình đẳng.

Hoặc gặp trường hợp Tỳ-kheo mạng chung, nên đem một phòng xá ấy đến giữa chúng, tác pháp yết-ma, truyền cáo xương lên rằng: “Tỳ-kheo kia mạng chung, nay đem phòng xá này ra giữa Tăng phân xử. Muốn giao lại cho ai ở, tùy theo lời dạy của Thánh chúng. Nay chư Hiền, nay trao cho Tỳ-kheo mỗ giáp trú ở đó, mong các vị hãy chấp thuận. Ai không chấp thuận hãy nói.” Cần phải nói ba lần như vậy. Nếu trong chúng Tăng có một vị không chấp thuận mà đem cho, đó không phải là bình đẳng thí. Vật đó trở thành tạp uế. Nay hãy trả phòng xá lại cho La-vân, hãy thanh tịnh thọ trì.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời Phật trú tại Ca-lan-đà, Trúc viên, thành La-duyệt, cùng chúng năm trăm đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ Tôn giả Đại Quân-đầu² ở một chỗ tịch tĩnh, khởi lên ý nghĩ này: “Làm thế nào để biết tri kiến về khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa?”

Khi đến giờ, Đại Quân-đầu khoác y cầm bát đi đến Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Quân-đầu bạch Thế Tôn rằng:

–Nay các tri kiến liên hệ khảng trước, khảng sau này, làm sao để diệt tri kiến này? Lại khiến các tri kiến khác không sinh?

Thế Tôn nói:

–Ở đây, này Quân-đầu, nơi mà tri kiến ấy xuất hiện và nơi mà tri kiến ấy diệt mất, thấy đều vô thường, khổ, không. Quân-đầu, biết điều đó rồi, hãy phát khởi tâm ý này. Phàm pháp tri kiến có sáu mươi hai loại. Hãy an trú trên đất mười thiện để trừ khử tri kiến ấy. Những gì là mười?

Ở đây, này Quân-đầu, người khác ưa sát sinh, còn ta sẽ không sát sinh; người khác ưa trộm cướp, ta không trộm cướp; người khác phạm phạm hạnh, ta hành phạm hạnh; người khác nói dối, ta không hành nói dối; người khác nói hai lưỡi gây đấu loạn đây kia, ý ngữ, ác khẩu, tật đố, sân hận, tà kiến, ta hành chánh kiến. Quân-đầu nên biết, như từ con đường hiểm ác mà gặp được đường chánh, như từ tà kiến mà được đến chánh kiến, quay lưng với tà mà đi theo chánh. Cũng như người tự mình đang bị đấm mà muốn vớt người, không bao giờ có lý đó. Tự mình chưa diệt độ, mà muốn khiến người khác diệt độ, điều này không thể có. Như người không bị đấm mới có thể vớt người khác, lý này có thể có. Ở đây cũng vậy, tự mình Bát-niết-bàn, lại khiến người khác chứng diệt độ, lý này có thể có. Cho nên, này Quân-đầu, hãy niệm tưởng xa lánh mà diệt độ không sát, xa lánh trộm cướp mà diệt độ không trộm cướp, xa lánh dâm dật mà diệt độ không dâm dật, xa lánh vọng ngữ mà diệt độ không vọng ngữ, xa lánh ý ngữ mà diệt độ không ý ngữ, xa lánh ác ngôn mà diệt độ không ác ngôn, xa lánh gây đấu loạn đây kia mà diệt độ không đấu loạn đây kia, xa lánh tật đố mà diệt độ không tật đố, xa lánh sân nhuế mà diệt độ không sân nhuế, xa lánh tà kiến mà được diệt độ chánh kiến.

Quân-đầu nên biết, phàm phu sinh tâm niệm này: “Có ngã chẳng? Không có ngã chẳng? Vừa ngã vừa vô ngã chẳng? Thế gian thường chẳng? Thế gian vô thường chẳng? Thế giới hữu biên chẳng? Thế giới vô biên chẳng? Mạng tức thân chẳng? Mạng khác thân khác chẳng? Như Lai có chết chẳng? Như Lai không chết chẳng? Có chết chẳng? Không có chết chẳng? Ai tạo ra thế gian này? Rồi sinh các tà kiến, rằng Phạm thiên tạo ra thế gian này chẳng? hay là Địa chủ tạo dựng thế gian này? Hoặc nói Phạm thiên tạo ra chúng sinh này, Địa chủ tạo ra thế giới này. Chúng sinh trước kia không có, nay có. Có rồi, sẽ diệt. Phàm phu do không học, không có tri kiến, nên sinh ra các niệm tưởng này.”

Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ này:

*Tự nhiên có Phạm thiên
Phạm chí nói như vậy*

². Đại Quân-đầu 大均頭, tức Quân-đầu Sa-di, xem kinh số 5, phẩm 48. Pāli: Mahā-Cunda, tức Cunda-samañuddesa, em trai của ngài Xá-lợi-phất.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Kiến này không chân chánh
Như sở kiến của họ.
Chúa ta sinh hoa sen
Phạm thiên hiện trong đó
Địa chủ sinh Phạm thiên
Tự sinh, không hợp lý.
Địa chủ, dòng Sát-lợi
Cha mẹ của Phạm chí
Làm sao con Sát-lợi
Sinh trở lại Phạm chí?
Đi tìm chỗ sở sinh
Theo lời chư Thiên nói
Đó là lời khen ngợi
Trở lại tự trời buộc.
Phạm thiên sinh loài người
Địa chủ tạo thế gian
Hoặc nói, cái khác tạo
Điều này ai xét cho?
Mê hoặc bởi tham sân
Ba sự cũng hợp tập
Tâm không được tự tại
Tự xưng ta hơn đời.
Chẳng Thần tạo thế gian
Cũng chẳng Phạm thiên sinh
Giả sử Phạm thiên tạo
Đó không hư dối chẳng?
Tìm dấu tích lại nhiều
Xét kỹ, biết hư ngôn
Hành vi mỗi mỗi khác
Hành ấy xét không thật.*

Quân-đầu nên biết, sở kiến của các loài chúng sinh thì không đồng, mà tâm niệm cũng mỗi khác. Các tri kiến ấy đều vô thường. Ai ôm giữ tri kiến ấy, là pháp biến dịch, vô thường. Nếu người khác sát sinh, ta lia sát sinh. Nếu người khác trộm cắp, ta sẽ xa lia việc đó, không tập theo hành vi đó, mà chuyên tâm nhất ý không để thác loạn, tư duy trừ lượng xem tà kiến khởi lên từ đâu, cho đến mười pháp ác thấy đều lia bỏ, không tập theo các hành vi ấy. Nếu người khác sân nhuế, chúng ta học nơi nhẫn nhục. Người khác ôm lòng tật đố, ta nên xả ly. Người khác kiêu mạn, ta nghĩ đến xả ly. Người khác khen mình chê người, ta không khen mình chê người. Người khác không thiếu dục, ta nên học thiếu dục. Người khác phá giới, ta tu tập giới. Người khác giải đãi, ta hãy tinh tấn. Người khác không hành Tam-muội, ta hành Tam-muội. Hãy học như vậy. Người khác ngu hoặc, ta hành trí tuệ. Ai có thể quan sát phân biệt pháp này, tà kiến tiêu diệt, những cái còn lại không sinh.

Quân-đầu sau khi lãnh thọ những điều Như Lai dạy, ở nơi chỗ vắng tư duy, suy gẫm, mục đích mà thiện gia nam tử xuất gia học đạo, khoác ba pháp y, tu phạm hạnh vô thường, biết như thật rằng: “Sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa.” Bấy giờ Quân-đầu thành A-la-hán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Quân-đầu nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc. Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Chúng sinh trong địa ngục thọ báo của tội dài nhất là một kiếp. Cũng có kẻ nửa chừng mà yếu. Súc sinh thọ tội báo dài nhất một kiếp, cũng có yếu mạng nửa chừng. Thọ báo nạ quý dài nhất một kiếp, cũng có yếu nửa chừng.

Tỳ-kheo nên biết, người Uất-đan-viết thọ lâu một ngàn năm; không có ai yếu mạng nửa chừng. Sở dĩ như vậy, vì con người trong quốc thổ đó không có sở hữu. Khi chúng mạng chung ở đây, liền sinh vào cõi lành, sinh lên trời, không có ai đọa lạc.

Loài người ở châu Phát-vu-đãi thọ năm trăm năm; cũng có kẻ nửa chừng yếu.

Người Cù-da-ni thọ hai trăm năm mươi năm; cũng có kẻ nửa chừng yếu.

Người Diêm-phù-đê thọ lâu nhất một trăm năm; phần lớn có kẻ yếu nửa chừng.

Giả sử thọ mạng lâu nhất là mười lần mười; loài người lấy mười lần mười tuổi thọ làm dấu hiệu, do bởi hành vi bất đồng, tính chất được phân biệt thành khác nhau. Mười năm đầu, tuổi ấu thơ chưa biết gì. Mười năm thứ hai, hơi có chút hiểu biết nhưng chưa quán triệt. Mười năm thứ ba, ý dục hừng hực, tham đắm sắc. Mười năm thứ tư, biết nhiều kỹ thuật, nhưng sở hành chưa có đầu mối. Mười năm thứ năm, thấy hiểu nghĩa lý, những gì đã học tập đều không quên, Mười năm thứ sáu, tham đắm tài sản, tâm ý không quyết. Mười năm thứ bảy, lưỡi biếng, ưa ngủ nghỉ, thể chất chậm chạp. Mười năm thứ tám, không còn tâm trai trẻ, cũng không ham lòe loẹt. Mười năm thứ chín, nhiều bệnh, da sần, mặt nhăn. Mười năm thứ mười, các căn suy hao, khớp xương liền nhau, hay quên, hay nhầm lẫn.

Tỳ-kheo, giả sử con người sống được một trăm năm, phải trải qua ngần ấy khó khăn.

Giả sử con người thọ một năm năm, sẽ trải qua ba trăm mùa gồm Đông, Hạ và Xuân, Thu³, nhưng so với tuổi thọ kia chưa đủ để nói. Nếu người thọ một trăm năm, sẽ ăn ba vạn sáu ngàn bữa ăn; trung gian hoặc có khi không ăn. Hoặc khi giận mà không ăn; không được cho nên không ăn; bệnh nên không ăn. Tính số người ấy ăn cũng không ăn và bú sữa mẹ, nói tắt có ba vạn sáu ngàn lần ăn. Tỳ-kheo, hạn số của người thọ một trăm năm tính theo sự ăn uống có tình trạng như vậy.

Tỳ-kheo nên biết, con người trong Diêm-phù-địa cũng có khi thọ mạng dài đến vô lượng. Trong thời quá khứ lâu xa, có vị vua tên gọi là Liệt Chúng Bệnh, thọ mạng rất dài, nhan sắc xinh đẹp, hưởng thọ khoái lạc vô lượng. Thời bấy giờ không có các tai họa về tật bệnh, tuổi già và chết. Khi ấy có cặp vợ chồng sinh một người con. Đưa con liền mạng

³. TMN, bỏ chữ Xuân. Phụ chú cuối quyển: “Kinh nói, một trăm năm phải trải qua ba trăm mùa Đông, Hạ, Thu. Tức mỗi mùa một trăm năm. Nói ba trăm, mà không nói Xuân; đây là thuận theo ba mùa của Tây Vực. Nói ba mùa, là mùa lạnh, mùa nóng và mùa mưa. Nói Đông, tức là mùa lạnh ở nước đó. Hạ, tức mùa nóng, Thu tức mùa mưa. Ba mùa ở đó, mỗi mùa có bốn tháng. Tính một năm có mười hai tháng. Nay lấy Đông, Hạ, Thu mà phỏng theo ba mùa, nhưng số tháng ít hơn thực tế, đó là vì dịch giả không rành ngôn ngữ địa phương.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chung. Cha mẹ nó ẵm cho ngồi, lại mang đồ ăn đến cho. Nhưng đứa con ấy không ăn, không uống, không ngồi. Vì sao? Nó đã chết. Cha mẹ nó bấy giờ mới nghĩ như vậy: “Sao con ta hôm nay giận hờn gì mà không chịu ăn uống, cũng không nói năng gì?” Sở dĩ như vậy, con người thời đó chưa nghe đến âm hưởng tử vong nên mới như vậy. Rồi cha mẹ ấy lại nghĩ: “Đã bảy ngày rồi con ta không ăn, không uống và cũng không biết vì sao nó im lặng. Nay ta hãy đem nhân duyên này tâu cho vua Liệt Chúng Bệnh biết.” Người cha mẹ ấy liền đi đến vua, tâu nhân duyên ấy tâu lên vua đầy đủ. Khi ấy đại vương liền nghĩ: “Ngày nay đã nghe đến tiếng chết rồi.” Vua bảo: “Các người hãy mang đứa nhỏ ấy đến ta.” Cha mẹ liền ẵm đứa nhỏ đến chỗ quốc vương. Vua thấy rồi, bèn nói với người cha mẹ ấy: “Đứa nhỏ này chết rồi.” Cha mẹ nó hỏi: “Chết nghĩa là sao?” Vua nói: “Đứa nhỏ này không còn đi, đứng, nói năng, ăn uống, nô đùa, mình mẩy cứng đờ, không còn làm gì được nữa. Ấy gọi là chết.” Người cha mẹ ấy hỏi: “Sự biến đổi này trải qua bao lâu?” Vua nói: “Chẳng bao lâu nữa thân thể đứa nhỏ này tan rữa, sinh chương, hôi thối không chịu được.” Cha mẹ nó khi ấy chưa tin lời vua. Họ lại ẵm con trở về nhà. Không bao lâu, thân thể nó rữa, hôi thối cực kỳ. Bấy giờ, cha mẹ này mới tin lời vua nói rằng: “Thân thể đứa nhỏ này không lâu sẽ sinh chương, tan rữa.” Bấy giờ cặp vợ chồng này lại mang đứa nhỏ sinh chương ấy đến chỗ quốc vương, tâu vua rằng: “Tâu đại vương, nay chúng tôi mang đứa nhỏ này cống hiến cho đại vương.” Khi ấy cha mẹ này cũng không than khóc. Sở dĩ như vậy, vì chưa nghe đến tiếng chết. Sau đó, đại vương lột da nó làm trống, lại sắc lệnh dựng ngôi lầu bảy tầng, mang cái trống lớn này đặt vào đó, rồi sai bảo một người: “Nhà ngươi phải biết, hãy giữ gìn cái trống này. Cứ một trăm năm, đánh một tiếng, không được sai thời.” Người ấy vâng lệnh vua, đúng một trăm năm thì đánh một tiếng. Nhân dân nghe tiếng trống ấy, quái lạ chưa từng có. Mọi người hỏi nhau: “Âm hưởng gì vậy? Đó là tiếng của ai mà thấu đến đây?” Vua bảo: “Đó là tiếng của da người chết.” Chúng sinh nghe điều này, bèn nghĩ: “Lạ thay, tiếng trống nghe được này!”

Tỳ-kheo, quốc vương bấy giờ há là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Quốc vương thời bấy giờ chính là thân Ta vậy. Do đây mà biết, thọ xưa thọ mạng của người Diêm-phù-địa cực kỳ dài. Còn nay, thọ mạng của người Diêm-phù-địa cực ngắn; số giảm thiểu khó giới hạn. Vì sao? Do sát hại quá nhiều, khiến cho tuổi thọ cực ngắn, sắc da cũng mất đẹp. Do nhân duyên này dẫn đến biến đổi quái lạ.

Tỳ-kheo nên biết, năm mươi năm ở Diêm-phù-địa bằng một ngày một đêm trên cõi Tứ Thiên vương. Tính theo số ngày đêm ở đó, ba mươi ngày làm một tháng. Mười hai tháng làm một năm. Thọ mạng trời Tứ Thiên vương là năm trăm năm, cũng có kể yếu nửa chừng.

Tính theo số năm theo loài người, mười tám ức năm (của trời Tứ Thiên vương) là một ngày một đêm trong địa ngục Hoàn hoạt⁴. Tính theo số một ngày một đêm ở đó, ba mươi ngày là một tháng; mười hai tháng là một năm. Tuổi thọ cực dài trong địa ngục Hoàn hoạt là một ngàn năm, cũng có kể yếu nửa chừng. Tính theo số năm theo loài người là ba mươi sáu vạn năm.

Một trăm năm loài người bằng một ngày một đêm trên trời Tam thập tam. Tính theo số năm tháng ở đó, tuổi thọ trời Tam thập tam là một ngàn năm; cũng có vị nửa

⁴. Hoàn hoạt địa ngục; thứ nhất trong tám đại địa ngục. Trường Cf. Câu-xá 11 (tr. 41a02): Đẳng hoạt địa ngục 活地獄. Trường 19 (tr. 0121b29): Tưởng 想. Câu-xá ibid. (tr.61c13): Tuổi thọ của Tứ Đại vương là năm trăm năm, bằng một ngày một đêm trong địa ngục Đẳng hoạt. Các con số tính toán trong bản Hán dịch này không chuẩn xác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chùng yếu. Tính số năm theo loài người là ba mươi sáu ức năm, bằng một ngày một đêm trong địa ngục A-tỳ⁵. Tính theo số ngày đêm ở đó, ba mươi ngày là một tháng; mười hai tháng là một năm. Theo số ngày đêm ở đây, tuổi thọ là hai vạn năm. Tính theo tuổi thọ loài người, đây thọ một câu-lợi⁶.

Như vậy, Tỳ-kheo, tính theo số tuổi như vậy càng lúc càng tăng, trừ trời Vô tướng. Trời Vô tướng thọ tám vạn bốn ngàn kiếp. Trừ trời Tịnh cư không sinh trở lại đời này.

Cho nên, Tỳ-kheo, có để tâm buông lung, ở ngay nơi hiện thân mà chứng đắc lậu tận. Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



⁵. Câu-xá, ibid., một trăm năm loài người bằng một ngày một đêm trên trời Tam thập tam. Thọ mạng ở đây cực lâu là một ngàn năm, bằng một ngày một đêm trong địa ngục Hắc thẳng. Địa ngục Vô gián (A-tỳ) thọ một trung kiếp.

⁶. Câu-lợi; Phiên Phạm ngữ 10 (tr. 1054c08): Câu-lợi 拘利 ..., nên nói là câu-trí 拘致, dịch là một ức.